

Số: 380/BC-SKH

Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV/2020 và năm 2020

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Công văn số 955/TTr-P1 ngày 04/12/2020 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV/2020 và năm 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ IV VÀ TỔNG KẾT NĂM 2020

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Theo Chương trình, kế hoạch thanh tra đã được duyệt năm 2020, Thanh tra Sở tiến hành thực hiện 01 đoàn thanh tra chuyên ngành và 01 đoàn thanh tra hành chính, bao gồm: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác đấu thầu tại Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT (phối hợp với Sở Xây dựng); Thanh tra Công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trong giai đoạn 2016-2018 tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thanh tra hành chính (công tác phòng chống tham nhũng)).

1. Thanh tra hành chính: Thanh tra Công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trong giai đoạn 2016-2018 tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra:

+ Trong Quý IV và năm 2020 Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 01 cuộc thanh tra.

+ Đối tượng thanh tra: Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

+ Tính đến thời điểm báo cáo, đang triển khai 01 đoàn thanh tra: Công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trong giai đoạn 2016-2018 tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Những lĩnh vực thanh tra: Thanh tra việc hành chính (công tác phòng chống tham nhũng).

b) Kết quả qua thanh tra: Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính: Đang tiến hành thanh tra.

c) Kiểm tra chuyên ngành: Không có.

d) Các nhiệm vụ khác: Không

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO.

1. Công tác tiếp công dân.

a) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) tại trụ sở tiếp công dân của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không có; số vụ việc (cũ, mới phát sinh): Không có; số đoàn đông người: Không có.

b) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng): Không có.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết): Không có

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

a) Tiếp nhận: Trong Quý IV/2020 và trong năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được 01 đơn thư khiếu nại, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh trả lời đơn.

b) Phân loại đơn: Đơn thư khiếu nại.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: 01 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: 01 đơn khiếu nại. (Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Dũng về quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất cho thuê Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái Hồ Trúc. Tuy nhiên, thời hiệu khiếu nại vượt quá 90 ngày theo quy định; Do đó, nội dung Đơn khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Dũng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông không xem xét thụ lý giải quyết).

- Kết quả giải quyết: đã tham mưu UBND tỉnh trả lời nội dung đơn.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Không có.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không có.

- Kết quả giải quyết: Không có.

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Không có.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không có.
- Kết quả giải quyết: Không có.
- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không có.
- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Công tác chỉ đạo, triển khai Luật PCTN

- Cấp ủy Chi bộ trong Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đảng viên, thường xuyên nhắc nhở những điều Đảng viên không được làm;

- Đảng bộ Sở, Ban Giám đốc thường xuyên triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc sinh hoạt định kỳ hàng tháng, trong các cuộc giao ban tuần, tháng của Sở;

- Sao gửi các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng đến các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức đoàn thể để nghiên cứu và tổ chức thực hiện;

- Đảng bộ Sở và Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, ban thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản quy định về chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, Quy chế một cửa liên thông nhằm hạn chế tối đa các hiện tượng tiêu cực, lãng phí có thể xảy ra.

- Ban hành Kế hoạch số 308/KH-SKH ngày 09/3/2020 về việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2020.

- Trong năm 2020, Sở đã ban hành Kế hoạch số 2005/KH-SKH ngày 21/10/2019 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020” và đã phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện cụ thể cho các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 2120/KH-SKH ngày 07/12/2020 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2021”.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các phòng, đơn vị:

- Đảng bộ Sở và đoàn thể trong cơ quan nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và hiệu quả của nó đối với sự phát triển của cơ quan nên đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất việc tham nhũng có thể xảy ra.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia,

giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ; phát huy dân chủ cơ sở, chống chủ nghĩa cá nhân. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị; đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn; chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Thực hiện tốt quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg, ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: Sở không sử dụng ngân sách nhà nước để làm quà tặng và không nhận quà từ các đơn vị, tổ chức và các cá nhân khác.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đi làm việc đúng giờ, làm việc phải đeo thẻ công chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng. Thực hiện công khai, dân chủ trong việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC cơ quan đúng quy định, tạo điều kiện để cán bộ công chức phát triển cũng như phòng ngừa tham nhũng.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Trong thời gian qua, Sở đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/03/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg, ngày 03/07/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 2442/2007/TT-TTCP và Thông tư 01/2010/TT-TTCP, ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ, về minh bạch tài sản và thu nhập.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Sở chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào trong thời gian qua.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính theo quy chế một cửa liên thông trong công tác thẩm định dự án, Đăng ký kinh doanh, Hợp tác Đầu tư, Giám sát đầu tư và quản lý đấu thầu, quy hoạch và cơ chế chính sách; công khai các chủ trương, chính sách của TW, của tỉnh và của Sở trên trang Web của cơ quan.

h) Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên hệ thống thông tin nội bộ của Sở...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thực hiện

việc chi trả lương qua tài khoản cho CBCC trong cơ quan theo tinh thần Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, cụ thể: hàng tháng tiền lương và các khoản phụ cấp của toàn thể CBCC cơ quan được thực hiện chuyển khoản qua Ngân hàng Nông nghiệp PTNN chi nhánh Đắk Nông.

k) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương II của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không có.

l) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không có.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Đến thời điểm báo cáo, Sở chưa xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Chưa có vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Sở: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: Không có.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ; CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng:

Nhìn chung, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Thanh tra Sở triển khai thực hiện tốt chương trình kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt và đạt nhiều kết quả tích cực.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Đảng bộ Sở và các đồng chí Lãnh đạo Sở luôn chú trọng chỉ đạo, giám sát, kiểm tra công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Công khai minh bạch chi tiêu tài chính; tham mưu xây dựng điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư XDCCB và đề xuất phân bổ vốn đầu tư XDCCB; công tác quy hoạch,...; Tăng cường công tác tiếp dân, tiếp thu phản ánh, kiến nghị của người dân để hướng dẫn, giải thích cho người dân về các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Công tác xây dựng lực lượng:

- Quan tâm xây dựng lực lượng thanh tra Sở vững về chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, không để xảy ra các sai phạm khi thực hiện công vụ. Qua đó, đã thể hiện vai trò của cơ quan thanh tra góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Về ưu điểm:

- Công tác thanh tra: Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đánh giá đúng việc chấp hành các quy định của pháp luật của đối tượng thanh tra trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư; giúp cho UBND tỉnh, lãnh đạo Sở và các cơ quan quản lý Nhà nước nhìn nhận, đánh giá đúng tình hình thực tế hoạt động của các đối tượng thanh tra. Từ đó tìm ra các biện pháp quản lý cho phù hợp với tình hình hoạt động của đối tượng thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có) để đối tượng thanh tra thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp dân: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đúng Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị; Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách nghiêm túc có hiệu quả đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 2100/KH-TTCCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Quý IV/2020 và trong năm 2020, Sở đã và đang thực hiện đúng theo các quy định về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân. Các cán bộ tiếp công dân của Sở đều có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết về pháp luật và có đủ năng lực để đảm đương công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Để phòng ngừa tham nhũng, Sở đã tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát, củng cố tổ chức; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, góp phần thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Do lực lượng CBCC quá ít so với khối lượng công việc của Sở, đặc biệt

Thanh tra Sở chỉ có 05 cán bộ, trong đó có 02 cán bộ kiêm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác;

- Trong phân công một số cán bộ làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầu tư nhiều thời gian để nghiên cứu sâu các quy định về khiếu nại, tố cáo.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2021

1. Tăng cường phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử đối với đội ngũ CBCC gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, triển khai thực hiện tốt kế hoạch hành động của Sở về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng trong Cơ quan, đặc biệt Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019;...

2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã duyệt. Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở và cấp trên; Thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn; Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

3. Tiếp tục chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong lĩnh vực quản lý của ngành; Coi việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên của Sở và giao cho Thanh tra Sở chủ trì thực hiện;

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đúng quy định tại Quyết định số 23/QĐ-SKH, ngày 14/3/2018, về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

5. Nghiêm túc thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

6. Công khai, minh bạch trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước. Thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, mua sắm công, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách nhà nước, nhất là mua sắm, đầu tư công và các khoản chi thường xuyên, chỉ tiêu biên chế được giao, thông tin tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tổ chức cán bộ.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng dịch vụ công phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Tiếp tục tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo các Đề án đã được UBND tỉnh quyết định phê duyệt, sắp xếp theo Nghị quyết TW 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định, nhằm nâng cao năng lực công tác và hiệu quả làm việc của CBCC.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV/2020 và năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GSĐT&TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Dương

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(Kèm theo Báo cáo số 30/BC-SKH, ngày 11/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú			
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyên công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính				Thanh tra viên cao cấp		
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu				Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư	5	0	0	1	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	3	5	3	0	0	0	0	4	0	
Tổng	5	0	0	1	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	3	5	3	0	0	0	0	4	0	

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo báo cáo số 380/BC-SKH, ngày 11/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	1
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	40
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0